

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12/2020/QĐST-DS

Chơn Thành, ngày 18 tháng 5 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/TLST – DS ngày 13/3/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:**

1.1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Quốc T , sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã M , huyện Chơn Th , Bình Phước

1.2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh Nh , sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Tổ 1, Ấp 4, xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H , sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước

#### **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về nghĩa vụ trả nợ:* Ông Trần Thanh Nh có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Huỳnh Quốc T và bà Trần Thị H số tiền gốc đã vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.2. *Thời gian và phương thức trả nợ:* ông Nhàn có trách nhiệm trả cho ông T , bà Nh mỗi tháng 500.000 đồng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2020 cho đến khi hết số nợ.

Trường hợp ông Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ một trong những lần nói trên thì ông T , bà H có quyền yêu cầu ông Nh thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại tính từ ngày vi phạm.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Trần Thanh Nh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đồng. Nguyên đơn ông T không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004117 ngày 13/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát H Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Chu Thị Thu Hà**